TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST/HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996

ĐKTT: Thôn D, xã C, huyện Q, tỉnh B

Nơi ở: Thôn Mỹ Xá, xã C, huyện Q, tỉnh B

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện Q, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Vũ Tú A sinh ngày 26/8/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Bùi Văn T không yêu cầu chị Vũ Thị H cấp dưỡng cho con.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về chia tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003667 ngày 20/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh B được chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA DS huyện Q;
- UBND xã C, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Hương Liên *(đã ký)*